TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997, có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn:* Chị Đặng Kiều Đ, sinh năm 1999, vắng mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2023, anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị Đ tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 31/10/2017. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc. Hiện tại anh chị đã sống ly thân khoảng 05 năm nay. Do đó, anh T yêu cầu được ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Gia N, sinh ngày 24/01/2017, đang do chị Đ nuôi dạy. Khi ly hôn anh T thống nhất giao cho chị Đ tiếp tục nuôi dạy con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Đặng Kiều Đ. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; chị Đ có địa chỉ tại ấp K, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Đ nhưng chị Đ vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Anh T có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đ, anh T theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Kiều Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 31/10/2017. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án anh T yêu cầu ly hôn với chị Đ. Xét thấy, yêu cầu của anh T là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân khoảng 05 năm nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do chị Đ vắng mặt tại lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Kiều Đ được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Gia N, sinh ngày 24/01/2017 (giới tính nam). Hiện đang do chị Đ nuôi dạy. Anh T thống nhất giao cho chị Đ tiếp tục nuôi dạy con chung. Xét thấy, ý kiến của anh T là có cơ sở. Bởi vì, cháu N đang do chị Đ nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Mặt khác, chị Đ cũng không có ý kiến gì về con chung. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu N cho chị Đ nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị Đ không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định anh và chị Đ không có tài sản chung, nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Kiều Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia N, sinh ngày 24/01/2017 (giới tính nam) cho chị Đ tiếp tục nuôi dạy. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 13 tháng 11 năm 2023 anh T có nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015779 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh T, chị Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Phú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bảo Trâm